

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
Năm học 2023-2024

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ tên học sinh	Lớp	Trẻ em học mẫu giáo và HS phổ thông bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện Mã số cận nghèo theo quy định của Thành phố...	Họ tên chủ hộ	Mã số Hộ nghèo, Thành phố của nhóm 1(N01) và nhóm 2(N02)	Số tháng	Mức hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ chi phí học tập	Ghi chú
A	B	C				1	2	3 = 2 x 1	4
1	Nguyễn Thị Lan Khuê	1/1	Hộ nghèo	Nguyễn Văn Bé Em	2757705305HN	4	150.000	600.000	
2	Lâm Ngọc Nhã	1/3	Hộ nghèo	Lê Văn Hoà	27589050468HN	4	150.000	600.000	
3	Trần Tiến Duy	3/5	Hộ nghèo	Nguyễn Văn Bé Em	2757705305HN	4	150.000	600.000	
4	Trần Quỳnh Anh	4/1	Hộ nghèo	Nguyễn Văn Bé Em	2757705305HN	4	150.000	600.000	
5	Huỳnh Võ Minh Đạt	5/1	Hộ nghèo	Huỳnh Thị Tú Trinh	27577050334HN	4	150.000	600.000	
6	Lưu Hoàng Trọng Khang	5/4	Hộ nghèo	Trương Thị Bé	27577050342HN	4	150.000	600.000	
7	Nguyễn Văn Bảo Hưng	3/8	HS khuyết tật	Lê Thị Thanh	29707.000005	4	150.000	600.000	
8	Bùi Thái Quý	3/8	HS khuyết tật	ThÁI Thuỷ Dung	27463.000062	9	150.000	1.350.000	
9	Phan Nguyễn Khánh Diễm	4/2	HS khuyết tật	Phan Văn Tiến	27589.000196	9	150.000	1.350.000	
10	Nguyễn Mạnh Tiến	1/2	HS khuyết tật		27577.000254	3	150.000	450.000	
Tổng cộng								7.350.000	

Số tiền bằng chữ: Bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng.
Danh sách này có 10 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập

Hóc Môn, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Người lập bảng
(Ký tên, họ và tên)

Đặng Ngọc Lan

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, họ và tên)

Tô Ngọc Thúy

Người thẩm định
(Ký tên, họ và tên)

Hóc Môn, ngày....tháng...năm 2024

Duyệt của Trường phòng GDĐT
(Ký tên, họ và tên)

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỌC HAI BUỔI

Năm học 2023-2024

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ tên học sinh	Lớp	Trẻ em học mẫu giáo và HS phổ thông bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện Mã số cận nghèo theo quy định của Thành phố...	Họ tên chủ hộ	Mã số Hộ nghèo, Hộ cận nghèo Thành phố, Thương binh, bệnh binh...	Mức hỗ trợ	Số tháng	Số tiền miễn, giảm học phí và học hai buổi	Ghi chú
A	B	C				2	1	3 = 2 x 1	4
I. Miễn 100% tiền học phí, học hai buổi									
1	Huỳnh Võ Minh Đạt	5/1	Hộ nghèo	Huỳnh Thị Tú Trinh	27577050334HN	80.000	4	320.000	
2	Lưu Hoàng Trọng Khang	5/4	Hộ nghèo	Trương Thị Bé	27577050342HN	80.000	4	320.000	
Tổng cộng								640.000	
II. Miễn 50% tiền học phí, học hai buổi									
Tổng cộng								-	

Số tiền bằng chữ: Bốn triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng.

Danh sách này có 02 Học sinh miễn giảm 100% học phí, học hai buổi

Danh sách này có 0 Học sinh miễn giảm 50% học phí, học hai buổi

Hóc Môn, ngày 27 tháng 2 năm 2024

Người lập bảng
(Ký tên, họ và tên)

Đặng Ngọc Lan

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, họ và tên)

Tô Ngọc Thúy

Người thẩm định
(Ký tên, họ và tên)

Hóc Môn, ngày... tháng... năm 2024

Duyệt của Trưởng phòng GDĐT
(Ký tên, họ và tên)